

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP VÀ XÂY DỰNG ĐẠI SƠN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP VÀ XÂY DỰNG ĐẠI SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAISON GENERAL SERVICES AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DAISON GSC.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107915338

3. Ngày thành lập: 10/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 27 LK6A khu đô thị Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Điều hành tua du lịch	7912
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
3.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
4.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
5.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
6.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
7.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng quản lý, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ, sửa chữa và xây dựng các công trình giao thông đường bộ, thi công thảm bê tông nhựa nóng; Cung cấp lắp đặt hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ	4210
8.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vải trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

10.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
11.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
12.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
13.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
16.	Xây dựng nhà các loại	4100
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
19.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Hoạt động dịch vụ vệ sinh nhà cửa công trình và cảnh quan	8110(Chính)
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23.	Khai thác quặng sắt	0710
24.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
25.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
27.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
28.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
33.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
35.	Xây dựng công trình công ích	4220
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
37.	Phá dỡ	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Khai thác và thu gom than cứng	0510

41.	Khai thác và thu gom than non	0520
42.	Khai thác dầu thô	0610
43.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
44.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
45.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
47.	Sản xuất than cốc	1910
48.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
49.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc thiết bị vật tư , vật tư tiêu hao, nguyên liệu, dụng cụ linh kiện và phụ tùng thay thế trong các ngành điện, công nghiệp, nông nghiệp , thực phẩm , điện tử, tin học, chế biến, xây dựng, giao thông vận tải, bưu chính , viễn thông, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm)	3312
50.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện năng, Bán buôn điện, Bán lẻ điện	3510
51.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
52.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
53.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
54.	Thu gom rác thải độc hại	3812
55.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
56.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
57.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
58.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
59.	Đại lý du lịch	7911
60.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
61.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
62.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
64.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
65.	Bán buôn thực phẩm	4632
66.	Bán buôn đồ uống	4633
67.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
69.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

70.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
71.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép Bán buôn quặng kim loại	4662
72.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
73.	Bán buôn tổng hợp	4690
74.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
75.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
76.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
77.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
78.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
79.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
80.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
81.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
82.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
83.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
85.	Bốc xếp hàng hóa	5224
86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
87.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
88.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	5590
89.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Thương mại điện tử	6499
90.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn quản lý chợ	7020
91.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740

92.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	Số 78 ngõ Văn Chương, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	60,000	0271880003 24	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	60,000		
2	PHẠM CÔNG HÙNG	Khu 8, Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	101192945	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		
3	ĐINH THỊ TÂM	Số 17-LK6A khu đô thị Mỗ Lao, Phường Mỗ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	164463939	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH THỊ TÂM

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/03/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 164463939

Ngày cấp: 06/11/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Ninh Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 17-LK6A khu đô thị Mỹ Lao, Phường Mỹ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 17-LK6A khu đô thị Mỹ Lao, Phường Mỹ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội